

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/08/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG	7:25	18	0		19	0	
2		TD1+BK3+P2	7:25	10+1+0	0+0+0		15+0+7	0+0+0	CHUYEN 1 BK3-P2
3		TD2 JS2+BK5	7:25	TD2 16+1	0+0		19+2	0+0	SUS / TD2 + 14ng.
4		AMD+BK10+RP2	7:25	6+0+16	0+0+0		3+2+17	0+0+0	
5		P10+P8+RP1	7:25	6+5+11	0+0+0		0+3+19	0+0+0	
6		CTC1+RP3	9:25	13+9	0+0		9+13	0+0	
7		RC3+RC6+RC4	9:25	7+5+5	0+0+0		10+5+7	0+0+0	
8		RP3	9:25	20	0		22	0	
9		RP1+RP2	9:25	7+15	0+0		5+17	0+0	
10		RP1+P3+JS2	11:25	10+5+0	0+0+0		9+12+1	0+0+0	
11		BK9+RC5+RCDM	11:25	6+9+6	0+0+0		5+8+9	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 1 NGUOI DI JS2 VE TRONG NGAY



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2019	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:25
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: KIÊN - HLONG	ETA: 10:30
XANH-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VŨ HIỆP	BK THIE	64	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU TRÌNH	BK THIE	69	1	5	67	74	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM MINH TUẤN	BK THIE	71	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
4	MACKSIMOV	BK THIE	59	1	9		113	KH-THAC	Russian
5	NGUYỄN QUANG TUYẾN	BK THIE	60	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI TRỌNG SƠN	BK THIE	57	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH TRI	BK THIE	63	1	3	40	68	KH-THAC	Vietnamese
8	KHÔNG THAI BÌNH	BK THIE	68	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM THANH TÙNG	BK THIE	55	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ QUỐC TIẾN	BK THIE	67	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ TIẾN VINH	BK THIE	54	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN CHÍNH	BK THIE	53	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH NAM	BK THIE	65	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
14	KLY	BK THIE	70	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ QUANG THÔNG	BK THIE					72	KH-THAC	Vietnamese
16	GIANG TRUNG HIỆU	BK THIE	56	1	7		102	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRUNG HIỆU	BK THIE	58	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ HAI HOA	BK THIE	66	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	18	17	95	1.338	107	19		
	TOTAL	18	17	95	1.338	107	19		
	WEIGHT KG			95	1.338	107			

GRAND TOAL: 1.540 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/08/2019	TO: TD1 - BK3 - P2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: QViệt - Phong - Trường	ETA: 09:10
CAM-1			

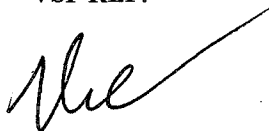
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	92	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN THANH LUAN	TD1	85	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN NHU BANG	TD1	91	1	5	40	53	KHOAN	Vietnamese
4	ĐANG VIET KHÔI	TD1					74	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN THIỆU	TD1	89	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	90	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
7	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	88	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN ĐĂNG KHOA	TD1	86	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN TAM	TD1	87	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN NGỌC LONG	BK3	64	1	15	40	65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

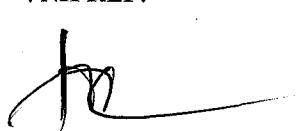
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	9	8	42	622	40	15		CHUYEN 01 PAX TU BK3 SANG P2
2	BK3	1	1	15	65	40	0	1	
3	P2	0	0	0	0	15	7		
TOTAL		10	9	57	687	95	22		
WEIGHT KG				57	687	95			

GRAND TOAL: 839 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2019	TO: BK5 - TD2 - JS2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HÙNG - MTHAO - DTùng	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHDANOV VLADIMIR	TD2	82	1	10		126	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN NAM	TD2	86	1	14		73	DVL	Vietnamese
3	NGUYEN VAN HIEU	TD2	83-84	2	20		85	DVL	Vietnamese
4	MAI VAN DUONG	TD2	85	1	10		80	DVL	Vietnamese
5	AGAFONOV	JS2				25	75	NIPI	Russian
6	STEPHEN D CRUZ	JS2	17-18	2	20	17	85	KHOAN	Indian
7	TRAN HONG THAI	JS2	07	1	12		56	KHOAN	Vietnamese
8	LE QUOC THUAN	JS2	05	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN KHUE	JS2	03	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN THAI HOP	JS2	12	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM MINH NGOC	JS2	16	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN MANH HUNG	JS2	08	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN PHUONG	JS2	13	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
14	TA NGOC HA	JS2	06	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
15	DANG VAN THUC	JS2	04	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
16	DANG THE THANH	JS2	09-11	3	12		73	KHOAN	Vietnamese
17	HUYNH KIM TRI	JS2	15	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	BUI ANH DUC	JS2	02	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
19	BUI CAO HUY	JS2	14	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
20	VU THANH QUANG	JS2	01	1	11		73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	0	0	0	0	45	2		
2	TD2	4	5	54	364	0	0		
3	JS2	16	18	119	1.086	42	20		
TOTAL		20	23	173	1.450	87	22		
WEIGHT KG				173	1.450	87			

GRAND TOAL: 1.710 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2019	TO: AMD - BK10 - RP2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Thanh - Toan	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	RASHID KERSI MIRZA	AMD	29	1	5		82	BAB	Indian
2	VU VAN CUONG	AMD	33	1	10		63	HLJOC	Vietnamese
3	LE DUC HUNG	AMD	32	1	10		67	HLJOC	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN LOI	AMD	30	1	5	45	72	HLJOC	Vietnamese
5	TRAN THANH TAI	AMD	31	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
6	DUONG NHAT QUANG	AMD	80	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN DUC KHANG	RP2	87	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
8	TARASENKO ALECHXAY	RP2	75	1	7		75	KH-THAC	Russian
9	NGUYEN VAN LIEM	RP2	79	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH XUÂN GIANG	RP2	76	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	LE CHI CONG	RP2				30	90	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN DOAN BINH	RP2	82-83	2	12		67	YTE	Vietnamese
13	NGUYEN DUY HUNG	RP2	85	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐOAN VAN THIEM	RP2	88	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN HAI	RP2	86	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN HUNG CUONG	RP2	80	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
17	LUU VAN DIEN	RP2	78	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM TRUNG KIEN	RP2	77	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI QUANG THUAN	RP2	91	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐO VAN DUNG	RP2	84	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐO ĐỨC CƯỜNG	RP2					77	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN QUANG VINH	RP2	81	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	6	6	39	414	45	3		
2	BK10	0	0	0	0	15	2		
3	RP2	16	15	80	1.136	30	17		
TOTAL		22	21	119	1.550	90	22		
WEIGHT KG				119	1.550	90			

GRAND TOAL: 1.759 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2019	TO: P10 - P8 - RP1	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - TĐông -	ETA: 09:30
NAU-1		TDUNG - CƯỜNG	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HOANG THI	P10	31	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN LÂM	P10	32	1	12		66	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	P10	28	1	12	20	55	KHOAN	Vietnamese
4	NGO DUY NGOC	P10	30	1	12		62	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐĂNG BAO	P10	34	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM NAM HAI	P10	29	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN XUAN THÔNG	P8	43	1	15	22	58	TRƯỜNG V	Vietnamese
8	TRAN TRI	P8	39	1	7	20	58	TRƯỜNG V	Vietnamese
9	VO TAN TAI	P8	42	1	15		66	TRƯỜNG V	Vietnamese
10	HUYNH VAN PHUONG	P8	41	1	6		66	TRƯỜNG V	Vietnamese
11	THACH HOANG NGHIA	P8	40	1	9		60	TRƯỜNG V	Vietnamese
12	LÊ HUY TAM	RP1	18	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN VAN NGO	RP1	19-20	2	5		53	YTE	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH HAI	RP1	29	1	8		57	KH-THAC	Vietnamese
15	ZAKHARIN SERGEY	RP1	26	1	4	20	112	KH-THAC	Russian
16	TRẦN TUẤN ANH	RP1	22	1	11	25	67	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐO ĐỨC VƯỢNG	RP1	25	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI NGOC LONG	RP1	23	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN BAO TRUNG	RP1	17	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
20	HUYNH MINH SANG	RP1	24	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
21	TRƯỜNG CÔNG THANH	RP1	16	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
22	BUI MINH ĐƯƠNG	RP1	21	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	6	6	56	390	20	0		
2	P8	5	5	52	308	42	3		
3	RP1	11	12	57	786	45	19		
TOTAL		22	23	165	1.484	107	22		
WEIGHT KG				165	1.484	107			

GRAND TOAL: 1.756 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/08/2019	TO: CTC1 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: QViệt - Phong - Trường	ETA: 11:20
XANH-2			

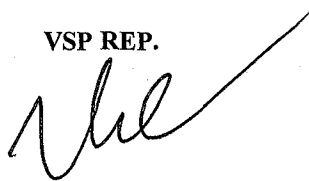
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHALIMOV AIDAR	CTC1	29	1	15		72	KH-THAC	Russian
2	LUÔNG XUÂN THANH	CTC1	28	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	LAM TÂN TOÀN	CTC1	28	1	5		65	VEMS	Vietnamese
4	NGÔ HOANG ANH	CTC1	36-37	2	10		65	VEMS	Vietnamese
5	BUI SY HIEU	CTC1	27	1	5	85	65	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN TRỌNG MẠNH	CTC1	39-40	2	7	30	70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TIẾN THỨC	CTC1	31-32	2	12		85	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH LUAN	CTC1	35	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TẠ VĂN VIỆT	CTC1	45-46	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN QUYNH	CTC1	30	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
11	NGÔ NGỌC VINH	CTC1	33-34	2	10		70	DICHVU	Vietnamese
12	TRẦN VĂN MINH	RP3	83	1	7		85	YTE	Vietnamese
13	NGUYỄN TRI CHUNG	RP3	79	1	3		52	KH-THAC	Vietnamese
14	VÔ HỒ HAI	RP3	82	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN ANH ĐỒNG	RP3	500	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐO QUANG TÔ	RP3	77-78	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ TRỌNG LINH	RP3	80	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN GIA THIÊN	RP3	84	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH TÙNG *TT	RP3	81	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	11	16	94	772	115	9		
2	RP3	8	9	45	547	0	13		
TOTAL		19	25	139	1.319	115	22		
WEIGHT KG				139	1.319	115			

GRAND TOAL: 1.573 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2019	TO: RC3 - RC6 - RC4	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:45
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - DTùng	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU LE TRUNG	RC3	97	1	4	38	67	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN VAN TINH	RC3	26	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
3	DUONG MINH KHANH	RC3	27	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM THE MANH	RC3					72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO KHANH NAM	RC3	99	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN KIM THANH	RC3	98	1	7		69	NIPI	Vietnamese
7	DAO XUAN THO	RC3	800	1	6		70	GETRACO	Vietnamese
8	NGUYEN DINH NGU	RC6	27	1	4	30	60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HAN	RC6	26	1	8		81	KH-THAC	Vietnamese
10	TU TUAN TU	RC6	25	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
11	DUONG NHAT THANH	RC6	30-32	3	18		79	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VIET HA	RC6	23-24	2	19		72	PSV	Vietnamese
13	TRAN QUANG BINH	RC4	60	1	6	35	84	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRUNG TIN	RC4	50-51	2	20		92	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN CONG HUNG	RC4					55	KH-THAC	Vietnamese
16	HUYNH MINH TRI	RC4	49	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN QUOC VIET	RC4	46-47	2	20		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	7	6	39	477	38	10		
2	RC6	5	8	56	374	30	5		
3	RC4	5	6	50	341	35	7		
TOTAL		17	20	145	1.192	103	22		
WEIGHT KG				145	1.192	103			

GRAND TOAL: 1.440 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/08/2019	TO: RP3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Thanh - Toan	ETA: 11:30
VANG-2			

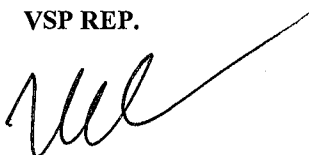
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO VIỆT HAI	RP3	36	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN SY ĐIẾP	RP3	34	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG HAI HA	RP3	27	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN ĐÔNG	RP3	61, 45	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUY HAI	RP3	60	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	58	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM QUỐC CHÊ	RP3	41	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG CHUNG THUY	RP3	29-31	3	18		65	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG VĂN HỒI	RP3	28	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ CÔNG HÙNG	RP3	54	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU MẬU	RP3	59	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TÂN TRỌNG	RP3	57	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3	62	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐINH QUANG THANH	RP3	38-40	3	18		72	KH-THAC	Vietnamese
15	HUYNH TÂN NGON	RP3	33	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HIỀN	RP3	22	1	3		84	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN HAI HÀ *TT	RP3	37	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN TIẾN	RP3	44	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
19	VÕ THANH LÂM	RP3	42-43	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	35	1	3		63	PSV	Vietnamese
21	DU TRẦN HUNG	RP3	56	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	21	27	137	1.484	0	22		
	TOTAL	21	27	137	1.484	0	22		
	WEIGHT KG			137	1.484	0			

GRAND TOAL: 1.615 KGS +6

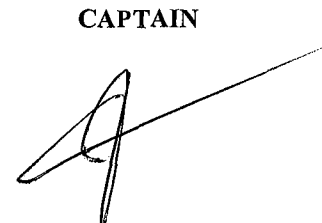
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2019	TO: RP1 - RP2	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - TĐông -	ETA: 11:40
TRANG-2		TDUNG - CUÔNG	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1	36	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ TRI KHANH	RP1	34	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN NANG	RP1	35	1	13		77	KH-THAC	Vietnamese
4	DINH VAN MANH	RP1	38	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
5	HA QUOC HOAN	RP1	37	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG THÔNG	RP1	32	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH VAN THÔNG	RP1	33	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DINH THAM	RP1	74	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN ĐỨC TRƯỞNG	RP2	97	1	7		48	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ HỮU QUÂN	RP2	92	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN XUÂN SAU	RP2	96	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ ĐỨC OANH	RP2					70	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ HOANG CAM	RP2	99	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN QUANG VINH	RP2	700	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VIỆT TRƯỞNG	RP2	95	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN TÂN TÀI	RP2					70	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ LAM	RP2					70	KH-THAC	Vietnamese
18	LUƠNG NGỌC THANH	RP2	36	1	8		100	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG NGỌC LAN	RP2					82	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ QUANG ANH HUNG	RP2	93	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN HUU NHAN	RP2	98	1	5		82	NIPI	Vietnamese
22	PHAN MẠNH LINH	RP2	94	1	5		68	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	8	8	48	583	0	5		
2	RP2	14	10	53	976	0	17		
TOTAL		22	18	101	1.559	0	22		
WEIGHT KG				101	1.559	0			

GRAND TOAL: 1.660 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2019	TO: RP1 - P3 - JS2	AIRCRAFT: 846406	ETD: 11:50
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: QViệt - Phong - PTUẤN	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NAM TRUNG	RP1	39	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN THANH	RP1	45	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP1	43	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN VĂN HIẾU	RP1	46	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM BÀ TÀI	RP1	44	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
6	TẠNG THANH DÂN	RP1	42	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TÔ NGUYỄN MINH KHÔI	RP1	47	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ BÀ NẾP	RP1	41	1	12		62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HOÀNG ĐÀN	RP1	40	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI ĐỨC TRUYỀN	P3	65	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐẶNG VĂN LỢI	P3	66-68	3	18		65	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN MINH TÂM	P3				28	62	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐỖ MẠNH HÙNG	P3	71	1	15	15	62	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN HỒNG QUÂN	P3	69-70	2	15		73	XAYLAP	Vietnamese
15	QUÁCH VĂN THANG	JS2	66	1	3	26	70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	9	9	54	601	0	9		
2	P3	5	7	58	337	43	12		
3	JS2	1	1	3	70	26	1		
TOTAL		15	17	115	1.008	69	22		
WEIGHT KG				115	1.008	69			

GRAND TOAL: 1.192 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2019	TO: BK9 - RC5 - RCDM	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:55
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: TTrung - HUNG - Vũ	ETA: 13:35
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG THANH SƠN	BK9	14	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
2	NGÔ VĂN QUÂN	BK9	15	1	17		53	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG BẠCH	BK9	18-19	2	16		63	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG VAN NGOC	BK9	16-17	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
5	LE XUAN HAI	BK9	12-13	2	14		85	XAYLAP	Vietnamese
6	LE VAN BINH	BK9	20-21	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese
7	CAO THANH HỢP	RC5	92	1	6	45	70	KH-THAC	Vietnamese
8	VÔ VĂN ĐÔNG	RC5	79	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
9	TRINH VAN TIEN	RC5	83	1	9		84	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TOÀN	RC5	82	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH VĂN LIÊN	RC5	94	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT BẢNG	RC5	81	1	14		65	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG ĐÌNH HOÀ	RC5	80	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN HỒNG	RC5					56	PSV	Vietnamese
15	ĐINH VĂN LƯU	RC5	93	1	8		52	PSV	Vietnamese
16	VŨ QUANG TUYẾN	RCDM	69	1	5	50	70	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN THUẬN	RCDM	72	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG VĂN THANH	RCDM	71	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN LA	RCDM					74	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN CÔNG KHANH	RCDM	68	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
21	VÔ VĂN THANH	RCDM	70	1	14		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	6	10	99	383	0	5		
2	RC5	9	8	57	570	45	8		
3	RCDM	6	5	37	433	50	9		
TOTAL		21	23	193	1.386	95	22		
WEIGHT KG				193	1.386	95			

GRAND TOAL: 1.674 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/08/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+TGTH1	7:25	14+5	0+0		13+6	0+0	
2		TTC3+TD2+CTK3	7:25	0+15+5	0+0+0		0+14+8	0+0+0	CHUYỂN 2 TTC3-TD2
3		TD1+P6	7:25	17+0	0+0		13+9	0+0	
4		BK8+PPD+CNV	7:25	0+14+6	0+0+0		0+16+6	0+0+0	CHUYỂN 1 BK8 PPD
5		TD2+P3	7:25	5+17	0+0		2+20	0+0	CHUYỂN 1 TD2 P3
6		VSP02+TD5	9:25	18+1	0+0		21+1	0+0	
7		CTK3	9:25	22	0		22	0	
8		BK16+BK14+PPD	9:25	0+9+11	0+0+0		0+7+15	0+0+0	CHUYỂN 1 BK16-BK14
9		VSP02+BK9	9:25	14+6	0+0		13+9	0+0	
10		HST+AMD+P4	11:25	4+11+1	0+0+0		4+5+12	0+0+0	
11		PPD+BK4+CTK3	11:25	3+2+13	0+0+0		5+0+17	0+0+0	CHUYỂN 2 PPD BK4

TTĐBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:25
FLIGHT: 1	TO: AMD - TGTH1	CREW: Thanh - ATUẤN	ETA: 09:00
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN DAI NGHIA	AMD	79-80	2	15		72	HLJOC	Vietnamese
2	NGO SY DUC	AMD	74	1	12		87	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN VO BA LINH	AMD	65	1	15		77	HLJOC	Vietnamese
4	PHAM VU THANG	AMD	72	1	10		74	TLJOC	Vietnamese
5	HY TAC SANG	AMD	81	1	12		72	TLJOC	Vietnamese
6	NGUYEN ANH DUY	AMD	73	1	10		57	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN LE HOA	AMD	64	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN HIEU THAO	AMD	77-78	2	5		58	KH-THAC	Vietnamese
9	YA LOC	AMD	66	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN NGOC PHUC	AMD	68-69	2	11		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN THUY	AMD					73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TRAN QUOC KHANG	AMD	76	1	7	15	70	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI SY QUYEN	AMD	67	1	11	30	65	KH-THAC	Vietnamese
14	VU VIET THANG	AMD	70-71	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN DUY LAM	TGTH1	41	1	10		66	HLJOC	Vietnamese
16	NGUYEN MANH HA	TGTH1	42	1	10		54	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN HUU DANG	TGTH1	43-44	2	12		81	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM VIET DUC	TGTH1	40	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN THI	TGTH1	45	1	4		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	17	134	975	45	13		
2	TGTH1	5	6	46	342	0	6		
TOTAL		19	23	180	1.317	45	19		
WEIGHT KG				180	1.317	45			

GRAND TOAL: 1.542 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: TTC3 - TD2 - CTK3	CREW: ĐTuấn - DUONG - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POROMARENKO A	TD2	88	1	4	70	107	KHOAN	Russian
2	GUSHEYNOV M.A	TD2	87	1	5		80	KHOAN	Russian
3	LÊ QUỐC TOÀN	TD2	95	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HAI	TD2	600	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
5	BUI HỮU HỒNG	TD2					89	KHOAN	Vietnamese
6	VUONG ĐÌNH LIÊN	TD2	92	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VIỆT CHIẾN	TD2	89	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ HUY TUYẾN	TD2	97	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
9	ĐO VĂN HUNG	TD2	91	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
10	CAO VĂN LỢI	TD2	94	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	MAI VĂN HOÀNG	TD2	90	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
12	HOÀNG VIỆT LINH	TD2	96	1	9		100	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN VINH	TD2	98	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN HỮU SƠN	TD2	99	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN TRUNG THANH	TD2	93	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
16	ĐOÀN QUANG CHUNG	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI TIẾN DŨNG	CTK3	71	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN CUÔNG	CTK3	73	1	4		40	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HOÀNG HA	CTK3	72	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC HUNG	CTK3	74	1	7		47	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC3	0	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 2 PAX TU TTC3 SANG TD2
2	TD2	15	14	72	1.100	70	14		
3	CTK3	5	4	19	301	0	8		
TOTAL		20	18	91	1.401	70	22		
WEIGHT KG				91	1.401	70			

GRAND TOAL: 1.562 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: TD1 - P6	CREW: TTrung - Vận - PTUẤN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SMAKOV A.A	TD1	89	1	8		80	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	TD1	98	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	83	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN QUANG THỰC	TD1	99	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	TD1	95	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN THANH TUẤT	TD1	97	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN HUY QUANG	TD1	92	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN MẠNH TIẾP	TD1	92	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN QUANG LƯỢNG	TD1	90	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	91	1	5	15	71	KHOAN	Vietnamese
11	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	700	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ QUÝ VINH	TD1	96	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HUU TÀI-PVDT	TD1	600	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ MẠNH HÙNG	TD1	87-88	2	12		71	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HIỀN	TD1	85	1	6		72	DVL	Vietnamese
16	LÀ QUÝ DANH	TD1	86	1	5		65	DVL	Vietnamese
17	VU VAN HUNG	TD1	81	1	12		60	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	17	18	102	1.190	15	13		
2	P6	0	0	0	0	40	9		
TOTAL		17	18	102	1.190	55	22		
WEIGHT KG				102	1.190	55			

GRAND TOAL: 1.347 KGS

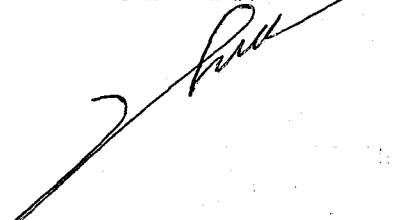
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	TO: BK8 - PPD - CNV	CREW: VThắng - Khang - Năm	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ TIẾN THÀNH	PPD	73-74	2	5		60	KHI	Vietnamese
2	CAO BÀ HIỀN	PPD	75-75	2	15	35	63	KHI	Vietnamese
3	LÊ XUÂN MINH	PPD	71	1	5	30	75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	72	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ SY KHOA	PPD	33	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN DANH TUÂN	PPD	70	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN VĂN ĐƯƠNG	PPD	65	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HUY HOÀNG	PPD					88	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH NAM	PPD					72	KH-THAC	Vietnamese
11	TRỊNH VĂN NHÀ	PPD	68-69	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
12	HOÀNG NHẬT QUANG	PPD					73	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN VĂN THẮNG	PPD	67	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN VINH	PPD	66	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ANH HÙNG	CNV	64	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	CNV	66	1	5	55	63	KH-THAC	Vietnamese
17	PHÙNG VĂN KHANH	CNV	63	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC TRI	CNV					70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT LONG	CNV	65	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÀU ĐỨC NGỌC	CNV	70	1	3		90	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	0	0	0	0	40	0	71	CHUYỂN 01 TU BK8 SANG PPD PAX
2	PPD	14	13	68	963	65	16		
3	CNV	6	5	28	447	55	6		
TOTAL		20	18	96	1.410	160	22		
WEIGHT KG				96	1.410	160			

GRAND TOAL: 1.666 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 05	TO: TD2 - P3	CREW: MTHĂNG - TĐông - CƯỜNG	ETA: 09:30
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CHỈ ĐỨC	TD2	37	1	4	30	52	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG MANH HUNG	TD2	41	1	4		85	GETRACO	Vietnamese
3	NGUYỄN BA DUNG	TD2	40	1	7		50	GETRACO	Vietnamese
4	ĐẬU VĂN XUÂN	TD2	39	1	3		62	GETRACO	Vietnamese
5	ĐINH EM	TD2	38	1	4		67	GETRACO	Vietnamese
6	PHẠM VĂN THIẾT	P3	58	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ NGỌC THANH	P3	69	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THAI DƯƠNG	P3	66	1	9		52	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH TINH	P3	57	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN VIỆT HÙNG	P3	62	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẬU CAO KHANG	P3	51	1	4		52	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN DUY LINH	P3	61	1	6		88	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VIỆT HÀ*PK-PVD	P3	68	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN VĂN THANH	P3	59	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGO HỒNG GIANG	P3	63	1	6	75	68	KHOAN	Vietnamese
16	NG HOANG OANH-PVDT	P3	64-65	2	16		82	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN TƯỜNG LONG	P3	67	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN MINH TUÂN	P3	60	1	13		69	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC TUÂN	P3	56	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN MẠNH VƯƠNG	P3	52-53	2	16		72	XAYLAP	Vietnamese
21	VŨ TIẾN PHÁT	P3	54-55	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
22	BUI VĂN HỘI	P3	49-50	2	17		55	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

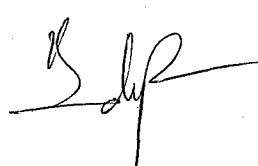
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	5	5	22	316	30	2	1	CHUYỂN 1 PAX TỪ TD2 SANG P3
2	P3	17	21	157	1.173	75	20		
TOTAL		22	26	179	1.489	105	22		
WEIGHT KG				179	1.489	105			

GRAND TOAL: 1.773 KGS

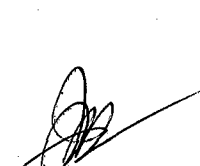
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 06	TO: VSP02 - TD5	CREW: ĐTuấn - DUONG - HIẾU	ETA: 11:20
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	EDUARD YANDYAN	VSP02	10	1	15		82	KH-THAC	Russian
2	QUACH VAN THAO	VSP02	02	1	5		75	YTE	Vietnamese
3	SERGENKO S.	VSP02	16	1	8		74	KH-THAC	Russian
4	PHAM TRUNG SONG	VSP02				20	90	KH-THAC	Vietnamese
5	LE VAN HIEP	VSP02	03	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN MINH TUAN THINH	VSP02	05	1	3		90	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG NGOC DONG	VSP02	17	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
8	DOAN THANH MAI	VSP02	04	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN QUANG MINH	VSP02	15	1	4		81	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN LE MINH TUAN	VSP02	07	1	7		94	KH-THAC	Vietnamese
11	DO DUY HOAN	VSP02	06	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
12	DANG VIET THANH	VSP02	18	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN DONG	VSP02					72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN LUONG HA	VSP02	14	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGO DUC TRI	VSP02	09	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DUY PHUC	VSP02	11	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN QUOC CHIEN	VSP02	12-13	2	15		77	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN HIEP	VSP02	08	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
19	EREMEEV E.N	TD5	03	1	11		95	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	18	17	105	1.354	20	21		
2	TD5	1	1	11	95	0	1		
TOTAL		19	18	116	1.449	20	22		
WEIGHT KG				116	1.449	20			

GRAND TOAL: 1.585 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 07	TO: CTK3	CREW: TTrung - Vận - PTUẤN	ETA: 11:25
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM XUÂN HÒA	CTK3	83	1	6		77	YTE	Vietnamese
2	NGUYEN THANH HUNG	CTK3	25	1	5		70	NIPI	Vietnamese
3	PHAM NGOC TU	CTK3	23-24	2	15		62	NIPI	Vietnamese
4	DO VAN THAO	CTK3	91	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VAN THAI	CTK3	85	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VAN BAC	CTK3	84	1	3	35	53	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN ANH ĐỨC	CTK3	89	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN TRI	CTK3	87-88,90	3	16		66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN MINH	CTK3	81	1	3	55	53	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN XUAN THANH	CTK3	82	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH VĂN SƠN	CTK3	92	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
12	TRƯƠNG VĂN HAI	CTK3	76	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM CÔNG UỐC	CTK3	01	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THIEN TOAN	CTK3	398-399	2	14		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG CHUONG	CTK3	93,75	2	15		62	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN NGỌC THƯỜNG	CTK3	78	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG VIỆT HÙNG	CTK3	80	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI MINH HAI	CTK3	79	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
19	VÕ NGỌC CHÍNH	CTK3	86	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐINH QUANG HOÀN	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG THIỀU THANH	CTK3	19	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN PHUC PHUONG	CTK3	77,095	2	11		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	22	27	157	1.545	90	22		
TOTAL		22	27	157	1.545	90	22		
WEIGHT KG				157	1.545	90			

GRAND TOAL: 1.792 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	TO: BK16 - BK14 - PPD	CREW: VThắng - Khang - Năm	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AKOPOV D.A	BK14	72-73	2	19		80	KH-THAC	Russian
2	NGUYỄN ĐÌNH THỊNH	BK14	70	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ANH TUẤN	BK14	71	1	7		87	KH-THAC	Vietnamese
4	LƯƠNG TUẤN ANH	BK14	67	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN TRUNG KIẾN	BK14	68	1	6	50	76	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ ĐÌNH NAM	BK14	74-75	2	14		60	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH HÙNG	BK14	76	1	19		80	CODIEN	Vietnamese
8	VŨ NGỌC CẢNH	BK14	77-78	2	15		70	CODIEN	Vietnamese
9	PHẠM NGỌC NINH	BK14	69	1	3		77	PSV	Vietnamese
10	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD	91	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN THANH QUANG	PPD					75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	98	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	93	1	12		55	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	92	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
15	DƯƠNG TUNG HUYNH	PPD	97	1	5	40	68	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN THAI NGỌC	PPD	85	1	11		85	CODIEN	Vietnamese
17	KIM NHẬT THANH	PPD	84	1	8		63	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN BA HÙNG	PPD	86-87	2	11		73	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN TRỌNG QUÊ	PPD	88-89	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
20	VÔ TẠ HÙNG	PPD	90	1	18		68	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	0	0	0	0	23	0	4	CHUYỂN 1 PAX BK16 SANG PPD
2	BK14	9	12	93	670	50	40	7	
3	PPD	11	12	104	774	40	15		
TOTAL		20	24	197	1.444	113	22		
WEIGHT KG				197	1.444	113	40		

GRAND TOTAL: 1.754 KGS +40

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 09	TO: VSP02 - BK9	CREW: ĐỨC - MTHẮNG - CUỜNG	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN GIANG	VSP02	57	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN GIA LONG	VSP02					73	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN CÔNG QUAN	VSP02	55	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN THẾ CUỜNG	VSP02	97	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH DÂN	VSP02					69	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN PHÚ	VSP02	299	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
7	LUƠNG QUANG TUYẾN	VSP02	298	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN QUANG	VSP02	20	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	98	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HUY THÔNG	VSP02	54	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN TRƯỞNG	VSP02	58	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THẾ VINH	VSP02	500	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ KHAI MINH	VSP02	99	1	6		65	ANTOAN	Vietnamese
14	ĐỖ VĂN KHUÔNG	VSP02	56	1	5		65	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN QUAN	VSP02	59	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
16	LƯU VĂN SƠN	BK9					77	KH-THAC	Vietnamese
17	VÕ THẾ HẬU	BK9					68	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN NGHĨA TÍN	BK9	62	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẠO ĐỨC THẮNG	BK9	61	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI ĐỨC KHÁNH	BK9					58	PSV	Vietnamese
21	PHẠM XUÂN HÙNG	BK9	60	1	6	70	77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	15	13	53	1.020	0	13		
2	BK9	6	3	21	423	70	9		
TOTAL		21	16	74	1.443	70	22		
WEIGHT KG				74	1.443	70			

GRAND TOAL: 1.587 KGS

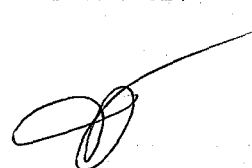
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:50
FLIGHT: 10	TO: HST - AMD - P4	CREW: QViệt - ĐTuấn - DTùng	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THAN CANH THINH	HST	04-06	3	17		73	TLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN BA QUAN	HST	07-08	2	12		77	KH-THAC	Vietnamese
3	LE VAN PHANG	HST	93	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
4	VO TRUNG HIEU	HST	76	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN XUAN THIN	AMD	89	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM ANH ĐỨC	AMD	88	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
7	HUYNH PHUC AM	AMD	90-91	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN PHI NAM	AMD	95	1	5		55	BAB - KL	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG KIEN	AMD	96	1	5		57	BAB - KL	Vietnamese
10	NGUYEN DUC HOA	AMD	92	1	8		70	BAB - KL	Vietnamese
11	TRAN VAN TIEU	AMD	94	1	10		74	BAB - KL	Vietnamese
12	VAN TIEN DUNG	AMD	93	1	7		70	BAB - KL	Vietnamese
13	TRAN VAN CHINH	AMD	85	1	6		64	HLJOC	Vietnamese
14	NGUYEN DINH NAM	AMD	84	1	8		98	HLJOC	Vietnamese
15	LE DINH THAO	AMD	86-87	2	15		69	HLJOC	Vietnamese
16	HOANG DINH LUAN	P4	66	1	7	65	65	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	4	7	49	295	0	4		
2	AMD	11	13	90	762	0	5		
3	P4	1	1	7	65	65	12		
TOTAL		16	21	146	1.122	65	21		
WEIGHT KG				146	1.122	65			

GRAND TOAL: 1.333 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:55
FLIGHT: 11	TO: PPD - BK4 - CTK3	CREW: TUYỀN - Vận - Trường	ETA: 13:35
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG AN	PPD	52	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC TÍNH	PPD	54-55	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
3	MAI DUY TÂN	PPD	53	1	5		50	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM HUU ANH	PPD	800	1	5		65	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH HAI	PPD	99	1	5		50	PSV	Vietnamese
6	VŨ ANH TUÂN	BK4	22	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
7	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	BK4	23	1	7	60	75	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU SỸ	CTK3	200	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ QUANG HAI	CTK3	800	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM NGỌC CHIẾN	CTK3					65	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN VĂN CHUYỀN	CTK3	99	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI THE HAI	CTK3	48	1	12		88	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN NINH	CTK3	49-50	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
14	BUI XUÂN NGOC	CTK3	79,97	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
15	HOANG DINH HOA	CTK3	45-46	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN BẢNG	CTK3	05	1	5		68	XAYLAP	Vietnamese
17	KIEU HAI DUONG	CTK3	47	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM HỒNG PHÚC	CTK3	51-52	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
19	VŨ THAI ANH	CTK3	03-04	2	10		65	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN VĂN HỮU	CTK3	700	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	5	6	42	295	0	5	2	CHUYEN 2 PAX PPD SANG BK4
2	BK4	2	2	17	142	60	0		
3	CTK3	13	17	113	856	0	17		
TOTAL		20	25	172	1.293	60	22		
WEIGHT KG				172	1.293	60			

GRAND TOAL: 1.525 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/08/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+JS2	7:25	20+0	0+0		16+6	0+0	
2		TD3+TD2	7:25	6+2+14	0+0+0		0+7+15	0+0+0	CHUYỂN 1 TD3- TD2
3		TD5+P2+P3	9:25	15+5+0	0+0+0		16+3+3	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD3 - JS2	CREW: Nam - TRƯỜNG - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KODZOEV M.M	TD3	14	1	14		92	KHOAN	Russian
2	TRẦN VĂN THỌ	TD3	08	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN BÁT	TD3	06	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	HOÀNG MINH TOÀN	TD3	07	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
5	TRANG NGỌC HUNG	TD3	04	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẠO TIẾN THIẾT	TD3	13	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
7	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	19-20	2	10		90	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	12	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ MẠNH THĂNG	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
10	NGÔ VĂN CHUNG	TD3	03	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN SINH	TD3	05	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM HAI ĐĂNG	TD3	01-02	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
13	LƯƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	11	1	3		70	PSV	Vietnamese
14	QUÁCH ĐẮC THẠN	TD3	15	1	3		48	PSV	Vietnamese
15	ĐỖ XUÂN CHÍNH	TD3	17	1	8		65	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG	TD3	10	1	5		70	PSV	Vietnamese
17	PHẠM VĂN TỰ	TD3	16	1	5		56	PSV	Vietnamese
18	HOÀNG VĂN THĂNG	TD3	09	1	2		52	PSV	Vietnamese
19	ĐÌNH QUANG KHÔI	TD3	18	1	5		58	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN PHÚ QUANG	TD3	21	1	3		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	20	21	111	1.347	0	16		
2	JS2	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		20	21	111	1.347	0	22		
WEIGHT KG				111	1.347	0			

GRAND TOAL: 1.458 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD3 - TD2	CREW: MTHẮNG - TĐông - CƯỜNG	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUƠNG VIỆT HỢP	TD3	53-54	2	10		60	DUY LINH	Vietnamese
2	ĐẶNG VĂN HUNG	TD3	57	1	8		75	DUY LINH	Vietnamese
3	VĂN NGỌC TAM	TD3	58	1	10		63	DUY LINH	Vietnamese
4	PHẠM XUÂN THÈ	TD3	61-62	2	15		58	DUY LINH	Vietnamese
5	HUYNH THANH HIỂN	TD3	55-56	2	15		55	DUY LINH	Vietnamese
6	ĐẶNG TRẦN LONG	TD3	59	1	6		55	DUY LINH	Vietnamese
7	PHẠM VĂN DUÂN	TD3	60	1	2		76	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN HẠNH	TD3	63	1	4		71	PSV	Vietnamese
9	TU QUỐC VIỆT	TD2	12-13	2	8		64	KHOAN	Vietnamese
10	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	08	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN VĂN DIỆP	TD2	98-99,800	3	20		80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN KHÁC HÀ TRUNG	TD2	10	1	2	40	71	KHOAN	Vietnamese
13	TRỊNH QUỐC KHÁNH	TD2	94	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÌNH DUY HAI	TD2	11	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ VĂN ĐOÀI	TD2	96	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN XUÂN UYÊN	TD2	43	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	TD2	06	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
18	ĐÌNH VĂN HUÂN	TD2	44	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ VĂN THUY	TD2	09	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
20	KHUAT MINH VINH*MC-PVD	TD2	07	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ VINH THUẬT	TD2	95	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN QUANG LINH-PVDI	TD2	14	1	3		71	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	8	11	70	513	0	7+	1	CHUYEN 01 PAX TU TD3 SANG TD2
2	TD2	14	17	83	1.011	40	15		
TOTAL		22	28	153	1.524	40	22		
WEIGHT KG				153	1.524	40			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT:	TO: TD5 - P2 - P3	CREW: Nam - TRƯỜNG - THỤ	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	UVAISHOV A.X	TD5					98	KHOAN	Russian
2	TRẦN QUANG UT	TD5	12-13	2	20		72	SCHLUMB	Vietnamese
3	TRÌNH DUY THANH	TD5	08	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	15	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN THÈ	TD5	18	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN THIÊU	TD5	14	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
7	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	09	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN ĐAM	TD5	16	1	4		84	KHOAN	Vietnamese
9	BUI MINH TUÂN*PK-PVD	TD5	17	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	07	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẠO THANH SƠN	TD5	06	1	3		56	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VINH DUY	TD5	19	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
13	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD5	11	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN THUƠNG VŨ	TD5	10	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN LỘP	TD5	04-05	2	12		63	DMC	Vietnamese
16	PHẠM TIỀN HAI	P2	35	1	10		70	LILAMA18	Vietnamese
17	PHẠM VĂN NHỊ	P2	33	1	8		65	LILAMA18	Vietnamese
18	ĐẶNG VĂN MẠNH	P2	37	1	4		63	LILAMA18	Vietnamese
19	TRẦN XUÂN CẦU	P2	36	1	6		60	LILAMA18	Vietnamese
20	PHẠM TRỌNG HÀ	P2	34	1	5		62	LILAMA18	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	15	16	101	1.058	0	16		
2	P2	5	5	33	320	0	3		
3	P3	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		20	21	134	1.378	0	22		
WEIGHT KG				134	1.378	0			

GRAND TOAL: 1.512 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/08/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+TD3+RP3	7:25	5+15+0	0+0+0		0+14+8	0+0+0	
2		P1+TD5	7:25	5+15	0+0		0+22	0+0	
3		TD3+BK8+P10	9:25	9+9+0	0+0+0		5+10+7	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: CTK3 - TD3 - RP3	CREW: TTrung - Hôi - Toan	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	CTK3	76	1	6		68	LILAMA18	Vietnamese
2	VÕ QUANG HẬU	CTK3	97	1	7		54	LILAMA18	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN HẢI	CTK3	98	1	5		50	LILAMA18	Vietnamese
4	VÕ TẠ HOÀNG PHƯƠNG	CTK3	100	1	6		75	LILAMA18	Vietnamese
5	BẠCH ĐÌNH QUÂN	CTK3	99	1	5		55	LILAMA18	Vietnamese
6	FILIPPOV NIKOLAY	TD3					87	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ TRỌNG TUYẾN*TT	TD3	72	1	4	40	74	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN LINH	TD3	66	1	7		47	YTE	Vietnamese
9	PHAN HOÀNG LAM	TD3	68	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	64	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN KHUÔNG	TD3					90	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM NGỌC DŨNG	TD3	65	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC THANH	TD3	67	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẶNG XUÂN LŨU	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
15	BUI VĂN NGHĨA	TD3	69-70	2	8		75	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ SỸ HÙNG	TD3	73	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN SƠN HẢI	TD3	76	1	8		86	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH NHÂN	TD3	74	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
19	ĐỖ VĂN TIẾN-PVDT	TD3	75	1	6		50	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ VIỆT HÙNG	TD3	71	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
21	PHAN TRÚC TUYẾN	TD3	76	1	5		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	5	5	29	302	0	0		
2	TD3	16	14	75	1.122	40	14		
3	RP3	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		21	19	104	1.424	40	22		
WEIGHT KG				104	1.424	40			

GRAND TOAL: 1.568 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P1 - TD5	CREW: MTHẮNG - TĐông - CUỜNG	ETA: 09:15
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAC VAN BIEN	P1	62	1	5	30	64	TRUONG S	Vietnamese
2	NGUYEN VAN THI	P1	59	1	10		53	TRUONG S	Vietnamese
3	PHAN SY GIAP	P1	61	1	11		60	TRUONG S	Vietnamese
4	NGUYEN VAN ĐÔNG	P1	63	1	10		64	TRUONG S	Vietnamese
5	TRẦN DUY HÙNG	P1	60	1	12		70	TRUONG S	Vietnamese
6	PHẠM VĂN HƯƠNG	TD5	46	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
7	LUÔNG MINH PHỤNG	TD5	44-45	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ VINH CUỜNG	TD5	50	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN NGỌC LINH	TD5	51	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
10	NGÔ QUỐC BẢO	TD5	48	1	3	35	70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TẤT THÀNH	TD5	52	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	LE MINH HIEP	TD5	54	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN SY LÊ	TD5	40	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN THÀNH CÔNG	TD5	39	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
15	BUI TAN BINH	TD5	42	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN DIỆU	TD5	41	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT DỪNG	TD5	43	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
18	NG ĐỨC HẬU*CAM-PVDT	TD5	47	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
19	PHÙNG BÀ TUẤT	TD5	53	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
20	NGÔ TRI HOÀNG	TD5	49	1	8		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

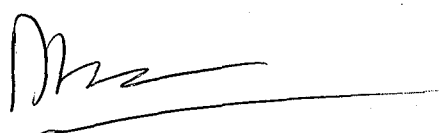
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	5	5	48	311	30	0		
2	TD5	15	16	75	1.043	35	22		
TOTAL		20	21	123	1.354	65	22		
WEIGHT KG				123	1.354	65			

GRAND TOAL: 1.542 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	TO: TD3 - BK8 - P10	CREW: TTrung - Hôi - Toan	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUỐC ĐẠI	TD3	34	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
2	BELIAIEV	TD3	28	1	9		88	KH-THAC	Russian
3	PHAN QUANG VŨ	TD3	37	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ ĐỨC SANG	TD3	32-33,35	3	10	38	60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN KHẮC THÀNH CHUNG	TD3	30	1	20		58	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ THAI THANH	TD3	29	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH VIỆT DŨNG	TD3	26	1	7	26	58	DVL	Vietnamese
8	ĐỖ TIẾN DŨNG	TD3	27	1	5		58	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN SANH TRƯỜNG	BK8	14-15	2	19		60	XAYLAP	Vietnamese
10	HÀN TRÍCH GIANG	BK8	10-11	2	19		73	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN HỒNG YẾN	BK8	01	1	16	30	70	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN TRỌNG	BK8	02-03	2	19		80	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN MẠNH HÙNG	BK8	06-07	2	11		70	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ THANH LẠC	BK8	12	1	8		56	XAYLAP	Vietnamese
15	VŨ VĂN SƠN	BK8	08-09	2	17		53	XAYLAP	Vietnamese
16	VŨ ĐÌNH ĐẠI	BK8	04-05	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
17	TRỊNH VĂN TÚ	BK8	13	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	8	10	81	520	64	5		
2	BK8	9	15	144	599	30	10		
3	P10	0	0	0	0	25	7		
TOTAL		17	25	225	1.119	119	22		
WEIGHT KG				225	1.119	119			

GRAND TOAL: 1.463 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

